**CHỦ ĐỀ**

**GIA ĐÌNH THÂN YÊU-**

**NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO**

**(Thực hiện 4 tuần từ ngày 4/11/2024 đến 29/11/2024 )**

Người Thực hiện: Ngô Thị Thu

**Tuần 9: Gia đình thân yêu của bé**

**Tuần 10: Đồ dùng gia đình bé**

**Tuần 11: Ngày hội của cô giáo**

**Tuần 12: Ngôi nhà của bé.**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH -DINH DƯỠNG**

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH THÂN YÊU - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO**

**(Thực hiện 4 tuần từ ngày 4/11/2024 đến 29/11/ 2024 )**

**Người thực hiện: Ngô Thị Hoa Lý**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **TGHT** | **KQ** |
| **1.** | **Nuôi dưỡng**  **- Tổ chức ăn uống**  **- Tổ chức ngủ** | -Trẻ ăn hết suất ăn của minh, biết ăn uống hợp vệ sinh, ăn đủ chất, đủ lượng, uống đủ nước.  -Trẻ được ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 - 180 phút, phòng ngủ thoát mát, yên tĩnh | -Trẻ xếp bàn ghế, chuẩn bị đồ dùng cho bữa ăn cùng cô - cô xếp bàn, những trẻ ăn chậm, ăn ít ngồi riêng, giới thiệu món ăn cho trẻ biết, nhắc trẻ mời cô mời bạn động viên trẻ ăn hết suất  -Trẻ giúp cô kê sạp ngủ, trẻ lấy gối xếp đặt ngay ngắn, nhắc trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  Khi hết giờ, cô không cho trẻ dậy đồng loạt, trẻ nào thức trước cho dậy  trước | **Tuần 1**  **Tuần 1** |  |
| **2.**  **3.** | **Vệ sinh:**  **- Vệ sinh cá nhân cô:**  **- Vệ sinh cá nhân trẻ:**  **-Vệ sinh nhóm lớp môi trường**  **ND Chăm sóc SK**  **- Sức khỏe**  **- Phòng bệnh** | - Cô phải gương mẫu về mọi mặt  - Trẻ rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng.  - Trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân khi bẩn, biết chấp nhận yêu cầu của cô.  - Trường lớp phải sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh khi tổ chức ăn,  Trẻ SDD được cân đo theo dõi SK trên kênh biểu đồ tăng trưởng  -Trẻ được tiêm chủng phòng bệnh đầy đủ các loại vacxin theo định kỳ.  -Trẻ biết ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp  Nhận biết một số biểu hiện khi ốm ngủ cho trẻ. | - Tác phong đi đứng phải lịch sự, ăn mặc gọn gàng, móng tay, móng chân căt ngắn, rửa tay sạch bằng xà phòng trước khi chăm sóc trẻ  -Tổ chức vệ sinh cá nhân trẻ trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh...trao đổi với phụ huynh thường xuyên nhắc nhở trẻ biết vệ sinh cá nhân lúc ở nhà.  Giáo dục trẻ ăn mặc gọn gàng, phù hợp với thời tiết. Đầu tóc cắt ngắn, tắm gội thường xuyên.  - Vệ sinh sau mỗi buổi học, quét dọn khu vực vệ sinh của trẻ hàng ngày và lau đồ dùng đồ chơi mỗi tuần hai lần vào  - Cô giáo ghi chép vào sổ thật chính xác, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ  - Cô giáo phải trao đổi kịp thời với phụ huynh về tình hình sức khoẻ của trẻ. | **Tuần 1**  **Tuần 1**  **-Tuần 3** |  |
| **4.** | **Bảo vệ an toàn cho trẻ** | -Trẻ khỏe mạnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tính mạng và tinh thần | -Cô giáo luôn quan tâm đến trẻ, đặc biệt chú ý theo dõi khi trẻ hoạt động, dạo chơi tránh để xảy ra tai nạn. ở trường phải hết sức cẩn thận với nguồn điện, không cho trẻ xuống bếp khi không có sự hướng dẫn của cô giáo. Không sử dụng đồ không an toàn để cho trẻ hoạt động... |  |  |

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

**CHỦ ĐỀ:GIA ĐÌNH THÂN YÊU - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO**

**(Thực hiện 4 tuần từ ngày 4/11/2024 đến 29/11/ 2024 )**

**Người thực hiện:Ngô Thị Thu: Lớp nhỡ A**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU CÁC LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN** | | | |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Nội dung** | |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | | |
| ***\* Giáo dục dinh***  ***dưỡng***  **MT 3.**Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản  **MT 9.** Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.  **Phát triển vận động:**  **MT 14.** Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động  **MT15.** Trẻ phối hợp tốt tay- mắt trong vận động: Tung, đập, ném, bắt bóng.    **MT 17**. Trẻ thể hiện sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp | - Nhận biết các món ăn trong bữa ăn hàng ngày ở trường và ở nhà.  - Dạy trẻ nhận biết các vật dụng nguy hiểm, giáo dục trẻ không đến gần.  - Không chơi các vật dụng nguy hiểm.  - Hoạt động học:  VĐCB: Đi trên ghế thể dục  -Chuyền và bắt bóng qua đầu qua chân  -Trườn theo hướng thẳng  - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m. | -**Hoạt động ăn**  Trẻ nhận biết các món ăn đã được chế biến hàng ngày trong gia đình  **\*Hoạt động học: giáo dục kỹ năng sống**  - Dạy trẻ nhận biết các vật dụng nguy hiểm như: Dao, ổ điện, bàn là….  **\* Hoạt động học**  VĐCB: Đi trên ghế thể dục  \*TCVĐ: Chuyền bóng  \*Hoạt động ngoài trời  \* Hoạt động chiều.  **\* Hoạt động học**  **-VĐCB:** Chuyền và bắt bóng qua đầu qua chân  \*Hoạt động ngoài trời  \* Hoạt động chiều  **\* Hoạt động học**  **VĐCB:**Trườn theo hướng thẳng  **\* Hoạt động học**  **VĐCB**- - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4 m.  \*Hoạt động chiều  \*Chơi ngoài trời | |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | | |
| **Khám phá khoa học**  **MT 24.**Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.  **MT 30.** Trẻ đếm được trên đối tượng trong pham vi 3  **MT 31.** Trẻ so sánh được, kích thước, số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.  **MT 32.** Trẻ biết tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3, đếm  **MT 34.** Trẻ nhận biết được ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.  ***\*Khám phá xã hội***  **MT 41.** Trẻ nói được họ, tên, công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.  **MT 42.** Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện  **MT 47.** Trẻ kể được tên và đặc điểm của một số ngày lễ hội | - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2- 3 đồ dùng đồ chơi  - Tạo nhóm có 3 đối tượng, đếm đến 3. Nhận biết chữ số 3 (Số 3 tiết 1)  + So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 (Số 3 tiết 2)  - Tách gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 3 (Số 3 tiết 3)  - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số xe, số điện thoại,..)  - Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình.  Tìm hiểu về gia đình bé  - Ngôi nhà của bé  - Trò chơi: Nhà bạn ở đâu; Về đúng nhà.  + Ngày hội của cô giáo | **\*Hoạt động học**  - Đồ dùng trong gia đình bé  \* Hoạt động đón trả trẻ  \*Hoạt động ngoài trời.  \_ Hoạt động chiều.  **\* Hoạt động học**  - Toán số 3(Tiết 1)  \*Hoạt động góc, chơi ngoài trời  **\* Hoạt động học**  **-Toán số 3 (Tiết 2)**  \*Hoạt động góc, chơi ngoài trời  **\* Hoạt động học**  **-Toán số 3 (Tiết 3)**  \*Hoạt động góc, chơi ngoài trời  \*Hoạt động góc, chơi ngoài trời, HĐ mọi lúc mọi nơi  - Trẻ biết được số điện thoại, biển số xe của bố, mẹ.  **\*Hoạt động học**  - Tìm hiểu về công việc của các thành viên trong gia đình  - Hoạt động góc  - Hoạt động chiều  **\* Hoạt động học**  -Ngôi nhà bé ở  \* Hoạt động đón trả trẻ  - Hoạt động góc  - Hoạt động chiều  **\*Hoạt động học**  + Ngày hội của cô giáo  Hoạt động góc, HĐC  **-Hoạt động chiều**  **-**Tổ chức cho trẻ làm quà tặng cô giáo | |
| **Lĩnh vực phát triển Ngôn ngữ** | | | |
| **MT 54.**Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định  **MT 56.**Trẻ đọc thuộc thơ, ca dao, đồng dao | - Nghe hiểu nội dung câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày.  - Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ,…phù hợp với độ tuổi | | **Hoạt động học**  -Truyện: “Tích chu”.  -Hoạt động góc  - Hoạt động chiều**\***  **Hoạt động học**  **- Thơ:** “Thăm nhà bà”.  - Thơ: “Em yêu nhà em”,  -Hoạt động góc  - Hoạt động chiều. |
| **Làm quen với đọc- viết** | | | |
| **MT 63.**Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống hàng ngày | - Làm quen một số lý hiệu: Nhà vệ sinh nam, vệ sinh nữ, cấm sờ vào ổ điện, các biển báo giao thông, ký hiệu đồ dùng cá nhân,... | | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ** | | | |
| **MT 66.** Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.  **MT 67.**Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.  **MT 68.**Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức( vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)  **MT 73.**Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.  **MT 74.**Trẻ biết xé , cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau(nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát đúng giai điệu bài hát, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của các bài hát, bản nhạc.  -Sử dụng kỹ năng vẽ để vẽ, tô màu các bức tranh phù hợp với chủ  Sử dụng kỹ năng xé, cắt, dán các bức tranh phù hợp với chủ đề: | | **\* Hoạt động học**  Nghe hát: “bàn tay me,”, “Cho con”, “Khúc hát ru của người mẹ trẻ”, “ Cô giáo miền xuôi, Ba ngọn nến lung linh  \*HĐ góc, hđ chiều  **\* Hoạt động học**  **-**Cả nhà thương nhau”  Cô và mẹ, Nhà của tôi;  - NDKH: +NH  Khúc hát ru của người mẹ trẻ  TC: Nghe tiếng hát tìm đồ vật  + Vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm “ Cô và mẹ  **\* Hoạt động học**  + Dạy VĐ minh họa “ Nhà của tôi”.  + Biểu diễn văn nghệ cuối chủ đề  **\* Hoạt động học**  **\* Hoạt động học**  - Cắt dán ngôi nhà  \*HĐ chiều  - Vẽ tô màu người thân trong gia đình  **\* Hoạt động học**  **-**Xé dán bông hoa trang trí cửa sổ  \*HĐ chiều  -Làm khung ảnh gia đình  - Làm thiệp tặng cô giáo  -Cắt dán ngôi nhà  \* Hoạt động góc |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội** | | | |
| MT88Trẻ biết và thực hiện một số quy định trong gia đình, trường, lớp mầm non.  **MT 90.**Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói. | - Hướng dẫn trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường).  - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép | | \* Hoạt động mọi lúc mọi nơi  **-**Hướng dẫn trẻ thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường)  **\* Hoạt động mọi lúc mọi nơi**  -Dạy trẻ biết lắng nghe người khác nói và sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép |